TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HNGĐ – ST
Ngày 05/9/2022.
V/v: Xin ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Kim Thuận.

2. Ông Hoàng Viết Thống

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Anh Lê Viết Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXX – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 166A N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:** Tôi và anh Nguyễn Hoài D chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 09/9/2010, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, không quan tâm đến đời sống vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích và hai vợ chồng không hạnh phúc, từ đầu năm 2017 hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay mà không có biện pháp

hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay, tôi không còn tình cảm với anh D, do đó không thể tiếp tục duy trì được mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hoài D.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống với nhau chúng tôi có 02 con chung

1. Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 27/8/2011

2. Cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 19/01/2014.

Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 cháu đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Hoài D trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thị Bích L tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và ngày 09/9/2010.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp, vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích L.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung

1/ Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 27/8/2011

2/ Cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 19/01/2014

Tôi có nguyện vọng đồng ý giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tôi được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và đón con đi chơi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột có ý kiến:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như phía đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Hoài D.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 27/8/2011 và cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 19/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Bích L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Nguyễn Hoài D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy Nguyên đơn và bị đơn – đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật, tại các buổi hòa giải bị đơn đều vắng mặt không có lý do . Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự tại tại phiên Tòa: Chị Nguyễn Thị Bích Li và anh Nguyễn Hoài D trước khi xét xử đều có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[3].Về nội dung:

Giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Hoài D chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 09/9/2010, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, không quan tâm đến đời sống vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích và hai vợ chồng không hạnh phúc, từ đầu năm 2017 hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị L và anh D đều xác nhận trong quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, hai

vợ chồng cũng đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Bản thân chị L và anh D đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị L và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình làm việc với Tòa án chị L và anh D đều có xác nhận trong quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân hai vợ chồng đều đồng ý cho Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích L đối với anh Nguyễn Hoài D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống với nhau giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Hoài D có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 27/8/2011, cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 19/01/2014. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 cháu, bản thân anh D cũng đồng ý giao hai cháu cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ngoài ra sau khi ly thân từ năm 2017 cho đến nay cả hai cháu đều do chị L là người trực triếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bản thân các cháu sau khi bố mẹ ly hôn có nguyện vọng muốn được ở với chị L. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng đến tâm lý cho các cháu, nên cần giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 27/8/2011, cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 19/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Bích L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Nguyễn Hoài D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu anh Nguyễn Hoài D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích L. Cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Hoài D.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 27/8/2011 và cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 19/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Bích L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Nguyễn Hoài D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Bích L đã nộp theo biên lai số AA/2021/0012570 ngày 31/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
-……;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Kam Ênuôl